

なごや港区子育てチャート②

Biểu đồ chăm sóc trẻ ở quận Minato Nagoya

赤ちゃんが うまれてから
(Sau khi trẻ được sinh ra)

Tiếng Anh	English
Trung Quốc	中文
Hàn Quốc	한국어
Bồ Đào Nha	Português
Tây Ban Nha	Español
Filipino	Filipino
Nepal	नेपाली
Ấn Độ	اردو
Thái Lan	ไทย

STEP 3

お母さんと
赤ちゃんの健康
Sức khỏe của mẹ
và bé

うまれて2週間くらい
Khoảng 2 tuần
sau khi sinh

12

産婦健康診査
Kiểm tra sức khỏe của sản phụ

病院
Bệnh viện

うまれて1か月くらい
Khoảng 1 tháng
sau khi sinh

13

1か月児健康診査
Kiểm tra sức khỏe của trẻ
1 tháng tuổi

病院
Bệnh viện

うまれて1か月くらい
Khoảng 1 tháng
sau khi sinh

うまれて2か月くらいから
Từ khoảng 2 tháng
sau khi sinh

14

予防接種
Tiêm chủng dự phòng

病院
Bệnh viện

うまれて4か月くらいまで
Cho đến khoảng 4 tháng
sau khi sinh

15

新生児・乳児訪問
Thăm khám trẻ sơ sinh và trẻ nhũ nhi

自分の家
Nhà riêng

うまれて3か月から4か月くらい
Khoảng 3 ~ 4 tháng
sau khi sinh

16

3 (4) か月児健康診査
Kiểm tra sức khỏe trẻ 3 (4)
tháng tuổi

保健センター
Trung tâm bảo vệ sức khỏe

うまれて3年くらい
Khoảng 3 năm
sau khi sinh

21

3歳児健康診査
Kiểm tra sức khỏe trẻ 3 tuổi

保健センター
Trung tâm bảo vệ sức khỏe

うまれて1年6か月くらい
Khoảng 1 năm 6 tháng
sau khi sinh

20

1歳6か月児健康診査
Kiểm tra sức khỏe trẻ 1 năm 6 tháng tuổi

保健センター
Trung tâm bảo vệ sức khỏe

うまれて9か月くらい
Sau sinh khoảng 9 tháng

19

乳児健康診査
Kiểm tra sức khỏe trẻ nhũ nhi

病院
Bệnh viện

うまれて1歳の誕生日の1日前まで
Từ khi sinh ra cho đến 1 ngày
trước sinh nhật 1 tuổi

18

妊産婦歯科診査
Khám nha khoa cho thai
phụ và sản phụ

歯医者
Nha sĩ

(初めての子どもだけ)
(Chỉ áp dụng cho con đầu lòng)
うまれて3か月から7か月くらい
Khoảng 3 ~ 7 tháng sau khi sinh

17

赤ちゃん訪問
Thăm khám em bé

自分の家
Nhà riêng

この紙は、ここから
ダウンロードできます。
Bạn có thể tải tài liệu này bằng
cách quét mã này。

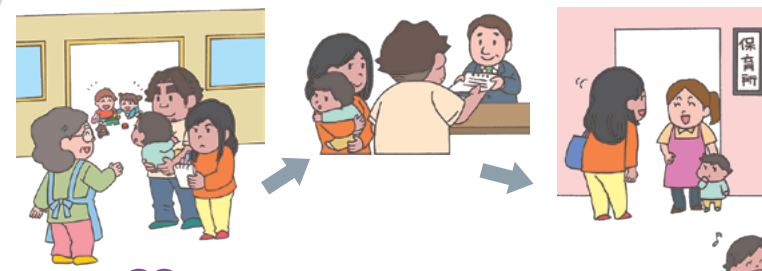
STEP 4

保育所・幼稚園に
入る準備
Chuẩn bị cho bé đi
nhà trẻ, trường
mẫu giáo

22

園庭開放・子育てサロンなど
Mở vườn trẻ, salon trông trẻ

保育所、幼稚園、コミュニティセンターなど
Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trung tâm cộng đồng, v.v...



23

保育所に入る
Nhập học nhà trẻ

区役所
Tòa thị chính quận

24

幼稚園に入る
Nhập học trường mẫu giáo

幼稚園
Trường mẫu giáo

区役所・保健センターへの 問い合わせ Vui lòng liên hệ trung tâm y tế, toà thị chính quận

12~16・18~21について Về 12 ~ 16 và 18 ~ 21

港保健センター (子育て総合相談窓口) (電話番号) Số điện thoại 052-655-8745

Trung tâm bảo vệ sức khỏe Minato

* 祝日・年末年始以外の 月曜日から金曜日 午前8時45分から 午後5時15分まで

* Thứ Hai đến thứ Sáu, trừ ngày lễ, ngày cuối năm và đầu năm, từ 8:45 sáng đến 5:15 chiều

港保健センター南陽分室 (電話番号) Số điện thoại 052-302-8161

Chi nhánh Nanyo trung tâm bảo vệ sức khỏe Minato

* 祝日・年末年始以外の 月曜日から金曜日 午前8時45分から 午後5時30分まで

* Thứ Hai đến thứ Sáu, trừ ngày lễ, ngày cuối năm và đầu năm, từ 8:45 sáng đến 5:30 chiều

17・22・23について Về 17, 22, 23

港区役所 民生子ども課 民生子ども係 (電話番号) Số điện thoại 052-654-9713

Đơn vị hỗ trợ về trẻ em dân sinh, Ban trẻ em dân sinh, Tòa thị chính quận Minato

港区役所 南陽支所 区民福祉課 保護・子ども係 (電話番号) Số điện thoại 052-301-8342

Đơn vị hỗ trợ về bảo hộ và trẻ em, Ban phúc lợi cư dân quận, Chi nhánh Nanyo, Tòa thị chính quận Minato

* 祝日・年末年始以外の 月曜日から金曜日 午前8時45分から 午後5時30分まで

* Thứ Hai đến thứ Sáu, trừ ngày lễ, ngày cuối năm và đầu năm, từ 8:45 sáng đến 5:30 chiều

かわいい 問い合わせ先や 相談先は こちら

Quét mã này để xem các nơi tư vấn và nơi giải đáp thắc mắc chi tiết

作成: 2021年2月 発行: 港区地域力推進室 [電話番号] 052-654-9622 [FAX番号] 052-651-6179

編纂: 2021年2月 発行: 港区地域力推進室 [電話番号] 052-654-9622 [FAX番号] 052-651-6179

* 日本語のみ 月曜日から金曜日 (祝日・年末年始を除く) 午前8時45分から午後5時30分まで

* Chỉ hỗ trợ bằng tiếng Nhật, từ thứ Hai đến thứ Sáu (trừ ngày lễ, ngày cuối năm và đầu năm) Từ 8:45 sáng đến 5:30 chiều

